

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 24-03-2021

“V/v tranh chấp vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu

Các Hội thẩm N dân: Bà Bùi Thị Kim Thủy

Bà Trần Thị Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn -Thư ký Tòa án N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLST-DS ngày 09-10-2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 27-01-2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Võ Thành N, sinh năm 1941, bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1952 (Có mặt).

Địa chỉ: Ô 1 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

2.*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T – sinh năm:1977 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 06-9-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Vào ngày 12/8/2018 ông N có cho bà Nguyễn Thị Phương T vay số tiền là 650.000.000đ, lãi suất là 1,2 %/tháng, có ghi giấy vay tiền, giấy vay tiền viết tay có chữ ký của bà Nguyễn Thị Phương T, không có chữ ký của ông Nguyễn Hữu N, lúc cho vay thì ông N có nói với bà T là đầu năm 2019 sẽ lấy lại, nhưng trong giấy vay tiền không có ghi thời hạn lấy lại. Đến tháng 5/2019 ông N có yêu cầu bà T trả số tiền 650.000.000 đ nhưng bà T không trả, ông N nhiều lần gặp bà T yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T không trả. Số tiền 650.000.000 đồng là tiền của vợ chồng ông N bà T. Ông N yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu

N và bà Nguyễn Thị Phương T trả số tiền 650.000.000 đ cho ông N bà T. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất .

-Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai, không tiến hành phiên hòa giải được.

-Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án N dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và N vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, có giấy tay vay tiền rõ ràng, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông N và bà T trả số tiền đã vay là chưa phù hợp, vì giấy tay vay tiền chỉ có một mình bà T ký tên, ông N không có ký tên, thể hiện chỉ có bà T vay tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông N phải trả số tiền 650.000.000 đồng, đồng thời chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải có N vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 650.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhận định:

[1]*Về thẩm quyền:* Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án N dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2]*Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Phương T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]*Về yêu cầu của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt; nguyên đơn cho rằng bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T còn nợ nguyên đơn số tiền đã vay chưa trả cho nguyên đơn là 650.000.000 đồng, do giấy tay vay tiền với nguyên đơn chỉ có bà T ký tên, ông N không ký tên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải trả số tiền 650.000.000đ, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông N trả số tiền trên. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét thấy việc bà T nợ tiền vay chưa trả cho nguyên đơn là có thật. Từ nhận định trên nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bà T, buộc bà T

có N vụ trả cho nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng theo quy định tại Điều Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]*Về án phí*: Do có N vụ trả tiền nên bà T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là $650.000.000đ \times 5\% = 32.500.000$ đồng.

[5]*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Hữu N về việc yêu cầu ông N trả số tiền 650.000.000 đồng.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với bà Nguyễn Thị Phương T.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương T có N vụ trả cho ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

Châu Nguyễn Xuân Thu